TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST Ngày: 31-7-2018 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thước

Ông Phạm Văn Tỵ

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị T; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K1, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2014. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn K, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay chị đã về cư trú cùng với bố,

mẹ đẻ chị ở thôn K1, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Từ khi chị bỏ đi đến nay, anh H không lần nào đến tìm chị về đoàn tụ, chị và anh H sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2015. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, vì từ khi chị và anh H sống ly thân đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung còn nhỏ lại thường xuyên ốm đau nhưng anh H không lần nào đến thăm nom con chung. Hiện tại chị làm điều dưỡng tại bệnh viện K2, Hải Phòng cách nhà chị không xa, chị làm hành chính nên có thời gian chăm sóc con, chị còn được sự giúp đỡ của bố, mẹ đẻ chị trong việc trông nom, chăm sóc con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và thời gian phát sinh mâu thuẫn của anh và chị T theo như chị T đã khai là đúng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị T không trung thực đối với gia đình anh, nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Từ tháng 10 năm 2017, chị T bỏ về cư trú cùng bố, mẹ đẻ chị T, cũng từ đó, anh và chị T sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung theo như chị T đã khai là đúng. Anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng vì hiện tại anh là Bộ đội công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng sẽ có nhiều thời gian chăm sóc con chung hơn chị T, anh còn được sự giúp đỡ của mẹ anh trong việc chăm sóc con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H; giao con chung Nguyễn Nhật D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2015 cho chị T nuôi dưỡng; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2014. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở lên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T và anh H thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2015. Tòa án xét, hiện tại chị T và anh H đều có việc làm và thu nhập ổn định nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên, con chung Nguyễn Nhật D còn nhỏ, lại hay đau ốm nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao con chung Nguyễn Nhật D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2015. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ

ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến khi con chung Nguyễn Nhật D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 15181 ngày 15 tháng 6 năm 2018, nên chị T không phải nộp nữa.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế